TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1528/2022/QĐST-HNGĐ	*Quận 12, ngày 29 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình đã thụ lý số 1291/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2022 về việc "Ly hôn", giữa:

- Nguyên đơn: Bà Đồng Thị Tuyết L.

Địa chỉ thường trú: phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: phường Hiệp Thành, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Lê Thế Q.

Địa chỉ thường trú: phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: phường Hiệp Thành, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh.

Căn cứ các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, 55, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Bà Đồng Thị Tuyết L và Ông Lê Thế Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đồng Thị Tuyết L và Ông Lê Thế Q thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 144, quyển số 01, do Ủy ban nhân dân Phường 7, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 27/10/1999 không còn giá trị pháp luật.

- Về con chung: Có 02 (hai) con chung là Lê Quang Tr (nam), sinh ngày 18/02/2000 đã trưởng thành và Lê Quang K (nam), sinh ngày 04/4/2003 đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: Không có nên Tòa án không xem xét.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Đồng Thị Tuyết L tự nguyện chịu án phí ly hôn là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng, theo biên lai thu số AA/2022/0004847 ngày 14 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn lại cho Bà Đồng Thị Tuyết L 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng.

Các đương sự thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
-TAND TP.HCM;
-VKSND TP.HCM;
-VKSND Q.12;
-CCTHADS Q.12;
-UBND nơi cấp GCN kết hôn;
-Các đương sự;
-Lưu: VP, HS.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Hồng Vân